

Bản án số: 101/2025/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ân;

Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 120/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025; đối với:

- Bị cáo: Phạm Thanh S, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750760095XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số K, Tổ E, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khải H (H1) (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ tên Trần Thị Minh P (đã ly hôn); sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Mộng T1; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 39/HSPT ngày 30-3-2004 (phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 407/HSST ngày 10-12-2003 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa), bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; đã chấp hành xong; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21-3-2024, sau đó, chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1983 và cháu Nguyễn

Hoàng Phương A, sinh năm 2011 (bà T1 cũng đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu Phương A, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 406/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa); cùng nơi đăng ký thường trú: Số B, Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; cùng nơi cư trú: Số K, Tổ E, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh S:* Ông Trương Hồng K, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Công ty L; địa chỉ: Số A, đường N, Khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Hoàng Phương A:* Bà Nguyễn Thị Hoài T2, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ; địa chỉ: Số B, Đường C tháng D, phường T, thành phố B, Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số K, Tổ E, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Phạm Thanh S và chị Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: 26/16, Tổ dân phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà của S, địa chỉ: K, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, còn cháu Nguyễn Hoàng Phương A, sinh ngày 07-02-2011 là con riêng của chị T1, cùng sống chung với chị T1 và S từ năm 2021.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20-3-2024, S đi nhậu về thấy chị T1 đang ở trong phòng ngủ cùng với cháu Phương A, S yêu cầu chị T1 đi qua phòng riêng ngủ với S nhưng chị T1 không đồng ý nên giữa S và chị T1 xảy ra to tiếng cãi nhau, S liền tát chị T1 01 cái. Lúc này cháu Phương A liền nói với S “Chú ra ngoài đi, để mẹ con ngủ với con”. Do nghi ngờ chị T1 có quan hệ tình cảm với người khác và bức tức lời nói của cháu Phương A, S liền nói “Tao giết hai mẹ con mày” rồi S đi xuống bếp lấy 01 con dao dài 33,5 cm bằng kim loại cán dao bằng nhựa màu đen, bản dao rộng khoảng 03 cm, mũi dao nhọn cầm

trên tay rồi quay lại phòng ngủ. Thấy vậy, chị T1 và cháu Phương A đóng giữ cửa phòng lại, S xô cửa xông vào trong phòng, S vừa to tiếng chửi, vừa cầm dao xông đến đứng đối diện phía trước, giơ dao lên đâm quơ nhiều nhất về phía chị T1 và cháu Phương A, trong đó 01 nhát trúng vùng đỉnh đầu chị T1 và 03 nhát trúng vào vùng trán phải, trước tai phải và trên cung mày trái cháu Phương A đang đứng phía sau lưng chị T1 gây thương tích nhẹ cho chị T1 và cháu Phương A.

Đồng thời, S dùng tay đập bể 03 (ba) chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc hiệu Iphone XS Max màu trắng, 01 chiếc hiệu Iphone 7 Plus màu đen là tài sản riêng của chị T1 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím là tài sản riêng của cháu Phương A, rồi đuổi 02 mẹ con chị T1 ra ngoài.

Chị T1 và cháu Phương A đẩy cửa bỏ chạy ra đường, S cầm dao đuổi theo khoảng 200m thì đuổi kịp. Lúc này, cháu Phương A xin S không đánh nữa thì S dừng lại và nói để đưa chị T1 và cháu Phương A đi bệnh viện. Khi S quay về nhà lấy xe thì gặp Tổ dân P1 đi tuần thấy chị T1 và cháu Phương A bị thương tích nên chở đi bệnh viện I, thành phố B để cấp cứu. S đến Công an phường B đầu thú.

2. Giám định - Định giá:

2.1. Giám định:

- Tại Kết luận Giám định số: 0265/KLTTCT-TTPYĐN ngày 25-3-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với cháu Nguyễn Hoàng Phương A như sau: Vết thương vùng trán phải ngoài chân tóc kích thước 06 x 0,2 cm, tỷ lệ 06%; Vết thương trước tai phải kích thước 05 x 0,2 cm. Tỷ lệ 03 %; Vết thương trên cung mày trái kích thước 03 x 0,2cm, tỷ lệ 03 %. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương là 12%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Tại Kết luận Giám định số: 0269/KLTTCT-TTPYĐN ngày 26-3-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống đối với chị Nguyễn Thị Mộng T1 như sau: Vết thương vùng trán đỉnh đang liền sẹo trong chân tóc kích thước 1,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương là 01%. Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Tại Kết luận Giám định số: 0788/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 12-8-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ đối với Nguyễn Hoàng Phương A như sau:

1/ Vết thương vùng trán phải ngoài chân tóc kích thước 06 x 0,2 cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán phải ngoài chân tóc với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau (lực chém) gây nên, phù hợp với hung khí gửi đến giám định.

2/ Vết thương trước tai phải kích thước 05 x 0,2 cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trước tai phải với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và từ phải qua trái (lực chém) gây nên, phù hợp với hung khí gửi đến giám định.

3/ Vết thương trên cung mày trái kích thước 03 x 0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trên cung mày trái với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và từ trái qua phải (lực chém) gây nên, phù hợp với hung khí gửi đến giám định.

- Tại Kết luận Giám định số: 0790/KLVGTT-TTPYĐN ngày 14-8-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận giám định vật gây thương tích đối với Nguyễn Thị Mộng T1 như sau: Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao có thể gây ra được thương tích của nạn nhân Nguyễn Thị Mộng T1.

- Tại Kết luận Giám định số: 0789/KLVGTT-TTPYĐN ngày 14-8-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận vật gây thương tích vụ Nguyễn Hoàng Anh P2 như sau: “Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được Cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao có thể gây ra được thương tích của nạn nhân Nguyễn Hoàng Phương A”.

- Tại Kết luận Giám định số: 0791/KLVGTT-TTPYĐN ngày 12-8-2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ đối với Nguyễn Thị Mộng T1 như sau: “vết thương vùng trán đỉnh đang liền sẹo trong chân tóc kích thước 1,5 x 0,2 cm; kèm sưng nề xung quanh. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán đỉnh với lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới và từ trước ra sau (lực chém) hoặc gần song song với bề mặt da (lực cắt hoặc đâm) gây nên.

- Tại Kết luận giám định số: 0135.02/KLGĐCC-TTPYĐN và 0136.02/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 27-02-2025, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Căn cứ tổn thương của nạn nhân, thời gian sau đả thương, diễn biến lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị tại cơ sở y tế. Trung tâm P xác định tổn thương của nạn nhân Nguyễn Hoàng Phương A, sinh ngày 07-02-2011,

Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1983 thuộc loại cấp cứu có trì hoãn, ngay lập tức sẽ không ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân nếu không được cấp cứu kịp thời.

2.2. Định giá:

- Tại Kết luận định giá tài sản số: 87/KL-HĐĐGTS ngày 27-3-2024, của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận:

1/ 01 điện thoại Iphone 7 Plus, thời điểm định giá tháng 3-2024, có giá trị định giá: 800.000 đồng.

2/ 01 điện thoại Iphone XS Max, thời điểm định giá tháng 3-2024, có giá trị định giá: 1.600.000 đồng.

3/ 01 điện thoại Iphone 11, thời điểm định giá tháng 3-2024, có giá trị định giá: 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị của 03 điện thoại: 5.400.000 đồng.

3. Khám nghiệm hiện trường:

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 05 giờ 35 phút ngày 21-3-2024 tại phòng ngủ của căn nhà hai tầng số K, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, nơi Phạm Thanh S dùng dao gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Mộng T1 và Nguyễn Hoàng Phương A, phát hiện nhiều vết máu dạng nhỏ giọt và dạng quệt.

4. Vật chứng:

- 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 33,5 cm (cán dao tròn bằng nhựa màu đen dài 12cm, loại dao cạnh sắc mũi dao sắc nhọn dài 21,5cm, bản dao rộng nhất 03cm và hẹp nhất mũi dao).

- 03 điện thoại di động gồm: 01 chiếc hiệu Iphone XS Max màu trắng; 01 chiếc hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu tím, bị hư hỏng.

- 01 USB lưu trữ video ghi nhận diễn biến vụ án được trích xuất từ camera an ninh.

- Đĩa DVD ghi âm, ghi hình đối với bị cáo Phạm Thanh S.

5. Về dân sự:

Quá trình điều tra, các bị hại Nguyễn Thị Mộng T1 và Nguyễn Hoàng Phương A yêu cầu bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần, tài sản bị hư hỏng

tổng số tiền: 200.000.000 đồng; bị cáo Phạm Thanh S cùng với gia đình, đã tự nguyện bồi thường số tiền trên, các bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

6. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 111/CT-VKS-P2 ngày 24-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Phạm Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Hủy hoại tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Xử lý vật chứng theo quy định.

7. Trình bày của bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

- Các bị hại không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T: Số tiền bà thay mặt bị cáo S bồi thường cho bị hại bà không yêu cầu bị cáo trả lại, bà không có yêu cầu gì thêm.

8. Người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh S:* Thống nhất với quan điểm truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và được bị hại làm đơn bãi nại. Hành vi của bị cáo mục đích chính là đe dọa, không phải cố ý gây thương tích; cơ chế hình thành vết thương là lực chém, không phải lực đâm. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ

luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và đề nghị, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng Phương A*: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt; tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi thường và gia đình bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

9. Nội dung khác có liên quan:

Vụ án này, trước đây, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý sơ thẩm số: 298/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024; theo Cáo trạng số: 250/CT-VKSĐN-P2 ngày 19-11-2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố Phạm Thanh S về tội về tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”, theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi trưng cầu và có kết quả giám định, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, theo Quyết định số: 06/2025/HSST-QĐ ngày 28-02-2025, với nội dung: “*Đối với hành vi của bị can Phạm Thanh S bị truy tố về tội “Giết người” thì có dấu hiệu của tội phạm khác*”.

Sau khi điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố lại theo Cáo trạng số: 111/CT-VKS-P2 ngày 24-4-2025 nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh S khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trình bày của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20-3-2024, tại phòng ngủ của Phạm Thanh S, do đã uống nhiều bia, rượu và ghen tuông với chị Nguyễn Thị Mộng

T1, S đã sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích 01% đối với chị Nguyễn Thị Mộng T1 và gây thương tích 12% đối với cháu Nguyễn Hoàng Phương A. Ngoài ra, Phạm Thanh S đã dùng tay đập bể, làm hư hỏng 03 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị Mộng T1 và cháu Nguyễn Hoàng Phương A, có tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 5.400.000 đồng.

Cáo trạng truy tố là có cơ sở, đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và phạm tội “Hủy hoại tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường dân sự cho các bị hại và được các bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo đầu thú; tại phiên tòa, các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với từng hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội và tiếp tục tạm giam bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng. Lưu trữ dữ liệu ghi âm ghi hình vào hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bên đã tự thỏa thuận và giải quyết xong toàn bộ vấn đề dân sự; do đó, không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên. Ý kiến của bị cáo, các bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa được xem xét khi quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134; và phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh S: 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21-3-2024 (bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 21-3-2024, sau đó, chuyển tạm giam).

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Thanh S theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, tổng chiều dài 33,5 cm; 03 điện thoại di động bị hư hỏng (01 chiếc hiệu Iphone XS Max màu trắng, 01 chiếc hiệu Iphone 7 Plus màu đen và 01 chiếc hiệu Iphone 11 màu tím). Các

vật chứng này, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22-11-2024, phiếu nhập: NK25/27.

- Niêm phong và lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB lưu trữ video ghi nhận diễn biến vụ án được trích xuất từ camera an ninh và đĩa DVD ghi âm, ghi hình khi lấy lời khai Phạm Thanh S.

5. Án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thanh S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Luật sư; Trợ giúp viên pháp lý và Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án;
- Công an phường Bửu Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và VP⁽²⁰⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành

